

Số: *279* /2017/TT-BQP

Hà Nội, ngày *31* tháng 10 năm 2017

THÔNG TƯ

Quy định việc thực hiện xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ trong Quân đội nhân dân

Căn cứ Luật nghĩa vụ quân sự ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định việc thực hiện xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ trong Quân đội nhân dân.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về hình thức, hồ sơ, thẩm quyền giải quyết xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ trong lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức (sau đây viết gọn là cơ quan, đơn vị) và cá nhân liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ trong lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân; các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan.

Điều 3. Xuất ngũ, cách tính thời gian phục vụ tại ngũ

1. Xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ là thực hiện việc chuyển ra khỏi biên chế lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân sang phục vụ trong ngạch dự bị theo quy định của Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015.

2. Cách tính thời gian phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan, binh sĩ thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015.

Điều 4. Hình thức xuất ngũ

1. Hạ sĩ quan, binh sĩ được xuất ngũ đúng thời hạn khi đã phục vụ tại ngũ đủ thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015.

2. Hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ sau thời hạn khi đã phục vụ tại ngũ đủ thời

hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều này và được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định kéo dài thời hạn phục vụ tại ngũ theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015.

3. Hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ trước thời hạn khi có một trong các điều kiện sau:

a) Hội đồng giám định sức khỏe từ cấp sư đoàn và tương đương trở lên hoặc Hội đồng giám định y khoa cấp có thẩm quyền kết luận không đủ tiêu chuẩn sức khỏe phục vụ tại ngũ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện xác nhận là gia đình có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện tạm hoãn gọi nhập ngũ quy định tại Điểm b, c Khoản 1 Điều 41 Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015, cụ thể như sau:

- Là lao động duy nhất phải trực tiếp nuôi dưỡng thân nhân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến tuổi lao động; trong gia đình bị thiệt hại nặng về người và tài sản do tai nạn, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm gây ra được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

- Một con của bệnh binh, người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện xác nhận là gia đình có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện miễn gọi nhập ngũ quy định tại Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 41 Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015, cụ thể như sau:

- Con của liệt sĩ, con của thương binh hạng một;

- Một anh hoặc một em của liệt sĩ;

- Một con của thương binh hạng hai; một con của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; một con của người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

d) Cơ quan Bảo vệ An ninh Quân đội báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định không đủ tiêu chuẩn chính trị theo quy định tại Điều 5 của Thông tư liên tịch số 50/2016/TTLT-BQP-BCA ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng - Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn chính trị tuyển chọn công dân nhập ngũ vào phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

4. Trong thời gian kéo dài thời hạn phục vụ tại ngũ theo quy định tại Khoản 2 Điều này, nếu hạ sĩ quan, binh sĩ có hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn hoặc không đủ tiêu chuẩn sức khỏe hoặc không đủ tiêu chuẩn chính trị theo quy định tại Điểm a, b, c, d Khoản 3 Điều này, thì được giải quyết xuất ngũ.

Điều 5. Hồ sơ xuất ngũ

1. Trường hợp xuất ngũ đúng thời hạn và xuất ngũ sau thời hạn, hồ sơ gồm:

